TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 208/2024/QĐST - HNGĐ	*Tân Bình, ngày 25 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 36 và Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 143/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

Người yêu cầu: Ông Lê Hoàng Phúc H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 6 T, Phường A, quận T, Tp. Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà Hồ Thị Phương Đ, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 6 T, Phường A, quận T, Tp. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Theo Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 3 năm 2024 các đương sự đã thoả thuận được với nhau những nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hoàng Phúc H và bà Hồ Thị Phương Đ thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Bảo L, sinh ngày 27/4/2012 và Lê Phương Bảo N, sinh ngày 12/7/2017. Khi ly hôn, ông H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà Đ, do ông H không yêu cầu.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông H và bà Đ khai không có.

[5] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ do ông H và bà Đ cùng chịu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hoàng Phúc H và bà Hồ Thị Phương Đ thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 171/2011, Quyển số I/P.15, do Ủy ban nhân dân Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/8/2011).

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Bảo L, sinh ngày 27/4/2012 và Lê Phương Bảo N, sinh ngày 12/7/2017. Khi ly hôn, ông H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà Đ, do ông H không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 84 luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận giải quyết.

Về nợ chung: Ông H và bà Đ khai không có.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) do ông Lê Hoàng Phúc H và bà Hồ Thị Phương Đ nộp được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí Tòa án do ông H và bà Đ đã nộp theo biên lai thu số 0001393 ngày 11/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Uỷ ban nhân dân Phường 15, quận Tân Bình, Tp. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Tiến Quang